TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-H.phúc**

Bản án số: 81/2022/HSST
Ngày 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Dân An.**

2. Ông **Tô Hiền Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TNt ham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tân –** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NTBH**, sinh ngày 26/10/1981, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú: Nhà số 6A, Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nữ; Con ông NVC, sinh năm 1951 (chết) và bà NTT, sinh năm 1956; Chồng tên ĐQĐ, sinh năm 1981; Con có 03 người; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 03 tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2007/HSST ngày 07/8/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 61 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo H.30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số 48/HSST ngày 26/3/2004 của Tòa án nhân dân thị xã TN(nay là Tòa án nhân dân thành phố Tây

Ninh), tỉnh Tây Ninh, hình phạt chung là 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 120/2008/HSPT ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NTBH, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HSST ngày 24/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã TN(nay là Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo NTBH07 (Bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản", 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt hai tội là 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 88/2007/HSST ngày 07/8/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện HT (nay là Tòa án nhân dân thị xã HT), tỉnh TN: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo NTBH 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2022, chuyển sang tạm giam ngày 13/7/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Chị **HNH**, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp TT, xã TH, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin vắng mặt);

- Chị **NTMV**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp TrC, xã TH, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo NTBH nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại không có nghề nghiệp nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, bị cáo H. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70F7-2768 chở theo cháu ruột tên NDT (B.), sinh năm 2011, cư trú tại Khu phố 2, Phường 1, thành phố TN, tỉnh TN đến chợ LH thuộc ấp LT, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN giả vờ đi chợ, lợi dụng chỗ đông người lén lút chiếm đoạt tài sản của người

khác. Đến nơi, bị cáo H. gửi xe tại bãi xe của ông PĐT, sinh năm 1977, ngụ tại ấp LH, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN, rồi đi vào khu vực bán rau củ, tiếp cận khu vực đông người để hoạt động. Bị cáo H. nhìn thấy trong túi quần của chị HNH, sinh năm 1979, ngụ tại ấp TT, xã TH, thị xã HT, tỉnh TN có 01 cái ví nên tiếp cận đứng bên cạnh, dùng tay lấy cái ví màu đen có gắn chìa khóa xe mô tô từ trong túi quần chị Ha., đi sang khu vực bán thịt lợn mở ví kiểm tra bên trong có số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 01 thẻ ATM. Bị cáo H. lấy hết số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và ném ví bên đường. Sau đó, bị cáo H. đến khu vực bán cá, thấy chị NTMV, sinh năm 1985, ngụ tại ấp TrC, xã TH, thị xã HT, tỉnh TN đang đứng, trong túi áo khoác có 01 cái ví da màu đen, bị cáo H. tiến lại gần, dùng tay lấy ví rồi đi bộ ra đường đất đối diện khu chợ cá kiểm tra bên trong ví có tiền Việt Nam 1.464.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), 01 giấy phép lái xe mang tên NTMV, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên NVH. Bị cáo H. lấy 1.464.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), ném ví tại lề đường đất, sau đó đi vào khu vực chợ cá tìm Thái để đi về nhà thì bị lực lượng Công an xã TT, thị xã HT, tỉnh TN phát hiện, bắt giữ, thu giữ toàn bộ tài sản nêu trên và đã hoàn trả cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG-TTHS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ha.Thành, kết luận: 02 ví da màu đen hiện tại không còn giá trị để định giá.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ví da màu đen, có gắn chìa khóa xe mô tô, đã qua sử dụng, trên có chữ nhưng không xác định được; 01 (một) thẻ ATM số 9704162465638136 tên HNH; 01 (một) thẻ gắn sim điện thoại (không có sim) mạng Vietnammobile; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Đây là các tài sản của bị hại HNH.

- 01 (một) ví da màu đen bóng, đã qua sử dụng, trên có chữ "Classic & Modern Colection"; 01 (một) căn cước công dân mang tên NTMV; 01 (một) giấy phép lái xe số 721202008309 tên NTMV; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 70G1-649.09; Tiền Việt Nam 1.464.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Đây là các tài sản của bị hại NRMV.

- Tiền Việt Nam 137.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy nghìn đồng); 02 (hai) kilogram trái mãng cầu ta, nhiều kích thước, chưa sử dụng; 02 (hai) tờ vé số đài Tiền Giang, ngày xổ số 10/7/2022, số 745588, tình trạng còn nguyên vẹn; 01 (một) quần

jean, màu xám, chưa sử dụng; 01 (một) áo khoác jean, màu xám, chưa sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu HD Screen, số imei 1: 355715087536151, số imei 2: 355715087536169, đã qua sử dụng. Đây là các tài sản của bị cáo NTBH.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70F7-2768, màu đỏ, số khung RRKWCHBUM7X013373, số máy VTTJL1P52FMHE013373, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà NTT, sinh năm 1956, cư trú khu phố 2, phường 1, thành phố TN, tỉnh TN.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NTBH thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Qua xác minh, bị cáo H. không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKSHT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ha.Thành, tỉnh TNđã truy tố bị cáo NTBH về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TNgiữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo NTBH về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo NTBH phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo NTBH từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H. nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sửa chữa lỗi lầm và sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ha.Thành, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ha.Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo H. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo H. lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị HNH và chị NTMV tổng số tiền 2.464.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo H.đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo H. đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đây đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng do tham lam, coi thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo H.được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với NDT (B.) hiện không có ở địa phương nên chưa làm việc được. Đối với bà NTT là mẹ ruột của bị cáo, không biết bị cáo H. lấy xe mô tô biển số 70F7-

2768 đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT không xem xét xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ví da màu đen, có gắn chìa khóa xe mô tô, đã qua sử dụng, trên có chữ nhưng không xác định được; 01 (một) thẻ ATM số 9704162465638136 tên HNH; 01 (một) thẻ gắn sim điện thoại (không có sim) mạng Vietnammobile; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Đây là các tài sản của bị hại HNH, đã được nhận lại nên cần ghi nhận.

- 01 (một) ví da màu đen bóng, đã qua sử dụng, trên có chữ "Classic & Modern Colection"; 01 (một) căn cước công dân mang tên NTMV; 01 (một) giấy phép lái xe số 721202008309 tên NTMV; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 70G1-649.09; Tiền Việt Nam 1.464.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Đây là các tài sản của bị hại NTMV, đã được nhận lại nên cần ghi nhận.

- Tiền Việt Nam 137.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy nghìn đồng); 02 (hai) kilogram trái mãng cầu ta, nhiều kích thước, chưa sử dụng; 02 (hai) tờ vé số đài Tiền Giang, ngày xổ số 10/7/2022, số 745588, tình trạng còn nguyên vẹn; 01 (một) quần jean, màu xám, chưa sử dụng; 01 (một) áo khoác jean, màu xám, chưa sử dụng. Đây là các tài sản của bị cáo H., đã được nhận lại nên cần ghi nhận.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70F7-2768, màu đỏ, số khung RRKWCHBUM7X013373, số máy VTTJL1P52FMHE013373, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà NTT, bà T. không biết việc bị cáo dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, đồng thời bà Tuấn cũng đã được nhận lại tài sản nên cần ghi nhận.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu HD Screen, số imei 1: 355715087536151, số imei 2: 355715087536169, đã qua sử dụng. Tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **NTBH** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **NTBH 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận bị hại HNH đã được nhận lại: 01 (một) ví da màu đen, có gắn chìa khóa xe mô tô, đã qua sử dụng, trên có chữ nhưng không xác định được; 01 (một) thẻ ATM số 9704162465638136 tên HNH; 01 (một) thẻ gắn sim điện thoại (không có sim) mạng Vietnammobile; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Ghi nhận bị hại NTMVđã được nhận lại: 01 (một) ví da màu đen bóng, đã qua sử dụng, trên có chữ "Classic & Modern Colection"; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Minh Văn; 01 (một) giấy phép lái xe số 721202008309 tên NTMV; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 70G1-649.09; Tiền Việt Nam 1.464.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Ghi nhận bị cáo NTBH đã nhận lại: Tiền Việt Nam 137.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy nghìn đồng); 02 (hai) kilogram trái mãng cầu ta, nhiều kích thước, chưa sử dụng; 02 (hai) tờ vé số đài Tiền Giang, ngày xổ số 10/7/2022, số 745588, tình trạng còn nguyên vẹn; 01 (một) quần jean, màu xám, chưa sử dụng; 01 (một) áo khoác jean, màu xám, chưa sử dụng.

- Ghi nhận bà NTT đã nhận lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70F7-2768, màu đỏ, số khung RRKWCHBUM7X013373, số máy VTTJL1P52FMHE013373, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo H.: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu HD Screen, số imei 1: 355715087536151, số imei 2: 355715087536169, đã qua sử dụng (Vật chứng vụ án hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ha.Thành, tỉnh TN đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/11/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo NTBH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TNtrong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tối cao;

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. HT.
- CCTHADS tx. HT.
- THA phạt tù.
- Bị cáo/ bị hại.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân